

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 115/2019/HSST

Ngày : 08/8/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

2/. Bà NGUYỄN THỊ THU THẢO

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà HỒ THỊ THANH - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 8 năm 2019. Tại Hội trường Ủy ban nhân dân Phường 12, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2019/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐ-HSST ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **TRẦN NGỌC H.** Tên gọi khác: Trần Văn H. Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1980. Nơi sinh: Hà Nam. Nơi ĐKNKTT: Thôn 5, thị trấn B, huyện H, Lâm Đồng. Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 01/12. Con ông: Trần Quang Đ, sinh năm 1958; Con bà: Không rõ. Mẹ kế: Trần Thị S, sinh năm 1959. Hiện ở tại: Tổ dân phố Từ Liêm 2, thị trấn B, huyện H, Lâm Đồng. Vợ: Lư Thị Hồng N, sinh năm 1989 (đã ly hôn). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: 1/. Tại bản án số 20/HSST ngày 15/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “Hiếp dâm”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2002; 2/. Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 27/01/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà, Lâm Đồng đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 05-06 tỉnh Lâm Đồng thời gian 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 27/01/2012. Bị bắt ngày 27/3/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

2/. Họ và tên: **CAO MINH C.** Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 153 - Tổ dân phố Ba Đình 2, thị trấn B, huyện H, Lâm Đồng. Chỗ ở: 153 - Tổ dân phố Ba Đình 2, thị trấn B, huyện H, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Cao Minh Đ, sinh năm 1959; Con bà: Trần Thanh H1, sinh năm 1962. Hiện ở tại: 153 - Tổ dân phố Ba Đình 2, thị trấn B, huyện H, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 27/3/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc H là người sử dụng và nghiện chất ma túy (Heroin) từ năm 2007 và đang điều trị Methadone tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS Lâm Đồng. Do không có tiền mua ma túy sử dụng, H nảy sinh ý định mua ma túy của người này với giá rẻ rồi bán lại cho người khác với giá cao hơn để lấy lãi. Vào khoảng 06 giờ ngày 27/3/2019, H đến Km270, Quốc lộ 20, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, mua của một người (không biết lai lịch, địa chỉ) 06 tép Heroin với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong người để nếu có ai hỏi mua thì bán lại với giá 200.000 đồng/1 tép.

Đến khoảng 07 giờ 30 cùng ngày, H đến Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Lâm Đồng để uống Methadone thì gặp Cao Minh C, cũng là người đang điều trị Methadone tại đây, C đã hỏi mua Heroin của H thì H đồng ý bán cho C 02 tép Heroin với giá 400.000 đồng. Khi H và C đang thực hiện việc giao nhận tiền và ma túy thì bị Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 tép Heroin và 400.000 đồng mà H và C vừa mua bán ma túy với nhau. Ngoài ra, khi bắt quả tang, cơ quan Công an còn phát hiện và thu giữ 04 tép Heroin khác H vừa mới vứt cạnh cây chuối cạnh ven đường, cách chỗ H và C đứng khoảng 01 mét. H thừa nhận số ma túy này là của H vừa vứt.

Tại Kết luận giám định số 775/GĐ-PC09 ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu cục bột đựng trong 02 đoạn ống hút nước bằng nhựa được niêm phong (ma túy vừa mua bán) gửi giám định có khối lượng 0,1417 gam và mẫu chất cục bột đựng trong 04 ống hút nước bằng nhựa được niêm phong (ma túy H còn lại) có khối lượng 0,2070 gam đều là chất Heroin. Heroin là chất ma túy, nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 23/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố Cao Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc H và Cao Minh C đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào ngày 27/3/2019 bị cáo H đã có hành vi mua Heroin của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) tại huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, sau đó đem lên thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng bán lại cho Cao Minh C 0,1417 gam Heroin với giá 400.000 đồng, khi cả hai bị cáo đang tiến hành mua bán số ma túy nói trên thì bị Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy cả hai vừa mua bán và ngoài ra Công an còn thu giữ được số ma túy còn lại H đang tàng trữ để bán lại cho người khác với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, cả hai bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc H và Cao Minh C đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo H mua và tàng trữ 0,3487 gam chất Heroin với mục đích để bán lại kiếm lời, trong đó bị cáo H vừa bán lại cho Cao Minh C 0,1417 gam Heroin và bị cáo C đang cất giữ với mục đích để sử dụng thì bị bắt. Heroin là chất ma túy nên hành vi của bị cáo Trần Ngọc H có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hành vi của bị cáo Cao Minh C có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với cả hai bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 36 đến 42 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cao Minh C từ 15 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Cả hai bị cáo đều không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Ngọc H và Cao Minh C:

Cả hai bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo đều biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Heroin, một loại ma túy, là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc bị cáo H tàng trữ 0,3487 gam Heroin với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời, trong đó H vừa bán lại cho Cao Minh C 0,1417 gam Heroin và tiếp tục tàng trữ 0,2010 gam Heroin khác cũng với mục đích để bán lại cho người khác. Bị cáo Cao Minh C vừa mua lại số ma túy H bán và đang tàng trữ trên người. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Ngọc H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo Trần Ngọc H được quy định tại điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Cao Minh C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo Cao Minh C được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Trần Ngọc H Mua bán ma túy với khối lượng 0,3487 gam Heroin và hành vi của bị cáo Cao Minh C tàng trữ ma túy với khối lượng 0,1417 gam Heroin. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 249 và điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo Trần Ngọc H chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Cao Minh C chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có thu nhập gì đáng kể từ việc Mua bán và Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

+ Hai phong bì đã được niêm phong và 02 bơm kim tiêm, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

+ Một Chứng minh nhân dân số 264460323, mang tên Nguyễn Hữu Ninh, do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 14/4/2015, cần giao lại cho Phòng cảnh sát về quản lý hành chính - Công an tỉnh Ninh Thuận để xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng, là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc mua bán ma túy.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Cao Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Cao Minh C 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2019.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: Hai phong bì đã niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; Hai bơm kim tiêm;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng;

+ Giao cho Phòng cảnh sát về quản lý hành chính - Công an tỉnh Ninh Thuận: Một Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu N, số 264460323 do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 14/4/2015 để xử lý theo qui định của pháp luật.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt và Biên lai thu tiền số 0001276 ngày 24/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình